

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Kỹ thuật khai thác thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Tô Văn Phương

2. Ngày tháng năm sinh: 09/7/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 Thanh Nam, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Nha Trang,

Số 02, Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0905.398.699; E-mail: phuongtv@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 05/2008 đến 09/2010 Giảng viên, Khoa Khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 09/2010 đến 05/2012	Học cao học ngành Quản lý thủy sản quốc tế tại Đại học Tromso, Na Uy
Từ 05/2012 đến 10/2012	Chuyên viên Phòng Đào tạo, kiêm nhiệm giảng dạy tại Viện Khoa học và Công nghệ khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
Từ 10/2012 đến 03/2017	Học nghiên cứu sinh ngành Khai thác thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang
Từ 08/2015 đến 03/2016	Thực tập sinh chương trình Quản lý và Chính sách Thủy sản tại Đại học Liên Hiệp Quốc, Iceland
Từ 10/2012 đến 07/2018	Phó trưởng Phòng Đào tạo (Phòng Đào tạo Đại học từ 05/2017), kiêm nhiệm giảng dạy tại Viện Khoa học và Công nghệ khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
Từ 07/2018 đến 06/2019	Phó trưởng Phòng, Phụ trách Phòng Đào tạo Đại học, kiêm nhiệm giảng dạy tại Viện Khoa học và Công nghệ khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang
Từ 06/2019 đến nay	Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, kiêm nhiệm giảng dạy tại Viện Khoa học và Công nghệ khai thác Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang (Từ tháng 02/2020, được bổ nhiệm làm Giảng viên chính – Hạng II)
Từ 08/2020 đến nay	Đảng ủy viên, BCH Đảng ủy Trường Đại học Nha Trang

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: Số 02, Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại cơ quan: 0258.3831148

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- **Được cấp bằng ĐH** ngày 09 tháng 01 năm 2008; số văn bằng: C817067; ngành: An toàn hàng hải, chuyên ngành: An toàn hàng hải tàu cá; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.

- **Được cấp bằng ThS** ngày 03 tháng 5 năm 2012; số văn bằng:; ngành: Quản lý thủy sản quốc tế; chuyên ngành: Quản lý thủy sản quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tromso, Na Uy.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- **Được cấp bằng TS** ngày 23 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 006674; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Kỹ thuật khai thác thủy sản; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.

- **Được cấp bằng TSKH** ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng...năm ..., ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên là về khai thác thủy sản, trong đó triển khai thành 2 hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Hướng nghiên cứu 1:* Nghiên cứu khai thác hợp lý và bền vững nguồn lợi thủy sản.

- *Hướng nghiên cứu 2:* Nghiên cứu khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (illegal, unreported and unregulated fishing) và “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **10** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01** cấp Bộ và **02** cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) **41** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **09** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Danh hiệu khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải Nhất báo cáo khoa học, Hội nghị Khoa học trẻ Thủy sản Toàn quốc lần thứ VIII	Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2017

TT	Danh hiệu khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
2	Chiến sĩ thu đua cấp cơ sở liên tục từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 (QĐ số 1235/QĐ-ĐHNT, ngày 15/10/2018; QĐ số 1499/QĐ-ĐHNT, ngày 19/11/2019; QĐ số 1447/QĐ-ĐHNT, ngày 26/11/2020; QĐ số 1302/QĐ-ĐHNT, ngày 03/12/2021)	Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang	2018, 2019, 2020, 2021
3	Giấy khen (QĐ số 1207/QĐ-ĐHNT, ngày 02/10/2020) vì đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020	Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang	2020
4	Giấy khen (QĐ số 483/QĐ-ĐHNT, ngày 05/5/2021) vì có thành tích tiêu biểu trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang	2021
5	Giấy khen (QĐ số 430-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2020; QĐ số 36-QĐ/ĐU, ngày 18/12/2020) Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Nha Trang	2019, 2020
6	Giấy khen (QĐ số 1426/QĐ-ĐHNT, ngày 19/10/2022) Giảng viên đạt danh hiệu “Viên chức quản lý tiêu biểu” năm học 2021-2022	Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang	2022
7	Bằng khen (QĐ số 3655/QĐ-BGDĐT, ngày 11/11/2022) vì đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là giảng viên chính của Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT), ứng viên tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một Nhà giáo. Ứng viên có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng; luôn đề cao tinh thần chủ động và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả là được Nhà trường đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 5 năm liên tục trở lại đây, các nhiệm vụ chính của bản thân được cụ thể như sau:

a. Về công tác đào tạo

Trong 15 năm công tác tại Trường, ứng viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên/giảng viên chính theo quy định hiện hành. Bản thân ứng viên luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức và quản lý đào tạo theo kim chỉ nam, Triết lý giáo dục của

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Trường là nhằm phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng. Từ đó, là cơ sở để bản thân chủ động và tích cực tìm tòi nghiên cứu, cập nhật đề cương và bài giảng học phần; đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá; giảng dạy gắn lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp.

Với vai trò là giảng viên chính và là Trưởng đơn vị quản lý đào tạo của Trường, ứng viên càng nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình trong việc trau dồi kiến thức chuyên môn và năng lực công tác để nâng tầm bản thân phục vụ công tác quản lý đào tạo, đảm bảo chất lượng của Nhà trường nói chung, của ngành Khai thác thủy sản và ngành Quản lý thủy sản nói riêng, đặc biệt là các học phần do bản thân ứng viên phụ trách giảng dạy thông qua một số công việc sau:

- Là cán bộ chủ trì, tham mưu chính cho công tác xây dựng và phát triển ngành, chương trình đào tạo (CTĐT) của Trường, tham gia công tác tự đánh giá và bảo đảm chất lượng cấp Trường và các CTĐT. Ứng viên là cán bộ thư ký của Hội đồng và thực hiện chấp bút xây dựng Đề án xin phép Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giao Trường ĐHNT đào tạo thí điểm ngành Quản lý thủy sản, được tuyển sinh đào tạo khóa đầu tiên cả nước vào năm 2013. Đồng thời, ứng viên được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ là thường trực Ban thư ký của Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình khối ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản.

- Tham gia các Hội đồng, Ban xây dựng Hồ sơ mở ngành và CTĐT; Hội đồng thẩm định, nghiệm thu CTĐT của Trường. Ứng viên là thành viên thường trực kiêm Trưởng ban Thư ký Hội đồng phát triển CTĐT trình độ đại học, thành viên của các Hội đồng tự đánh giá và kiểm định chất lượng cấp CTĐT và cấp trường của Trường ĐHNT, thành viên Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Quản lý thủy sản.

- Trong quá trình công tác, ứng viên đã hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và được cấp bằng tốt nghiệp; nhiều sinh viên bảo vệ thành công đồ án, chuyên đề tốt nghiệp; biên soạn 3 sách chuyên khảo, tham khảo phục vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học của Trường ĐHNT.

- Với sự nỗ lực của bản thân, ứng viên đã được Bộ GDĐT và Trường khen thưởng bằng nhiều hình thức, tiêu biểu như: Là một trong 400 Nhà giáo được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2022; được Hiệu trưởng Trường ĐHNT tặng Giấy khen đạt danh hiệu cán bộ quản lý tiêu biểu.

b. Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong thời gian qua, bên cạnh công tác giảng dạy và quản lý đào tạo, ứng viên luôn cố gắng cân đối thời gian và nguồn lực cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Bản thân chủ động và tích cực đề xuất các ý tưởng nghiên cứu mới phù hợp với thực tiễn công tác quản lý nghề cá và các vấn đề liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản, qua đó triển khai ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực nghề cá. Ứng viên đã hoàn thành 01 đề tài cấp Bộ GDĐT và 02 đề tài cấp cơ sở với vai trò là chủ nhiệm đề tài; tham gia thực hiện 01 Đề tài cấp quốc gia, 01 đề tài cấp tỉnh và một số đề tài, dự án các cấp khác; tham gia 02 chương trình, dự án khoa học với tổ chức quốc tế FAO và USAID. Công bố 41 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học quốc tế (9 bài trên tạp chí quốc tế uy tín). Năm 2017, ứng viên đạt giải Nhất báo cáo khoa học tại Hội nghị Khoa học trẻ Thủy sản toàn quốc lần thứ VIII.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thông qua các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu được triển khai, ứng viên đã đóng góp các giá trị khoa học và thực tiễn liên quan đến ngành khai thác thủy sản. Ngoài ra, ứng viên cũng tích cực tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế; tham gia phân biên bài báo, báo cáo khoa học.

c. Về công tác phục vụ cộng đồng

Trong quá trình công tác, ứng viên đã tích cực tham gia các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông ở khu vực miền Tây, miền Trung và Tây Nguyên, giúp các em có lựa chọn đúng đắn về nghề nghiệp bản thân, nhất là về các ngành nghề thủy sản vốn đang cần nhiều nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Bên cạnh đó, ứng viên chủ động tham mưu đề xuất với cấp trên và trực tiếp thực hiện các hoạt động thiện nguyện, công tác xã hội ở vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. Từ 2012 đến 2022, với vai trò là Phó chủ tịch/Chủ tịch Công đoàn bộ phận, ứng viên đã tích cực tổ chức cùng liên công đoàn bộ phận trong Trường triển khai hoạt động “Xuân yêu thương” và các hoạt động khác đến với trường học, địa phương khó khăn để trao những phần quà ý nghĩa cho người dân và học sinh ở các khu vực này.

Ngoài ra, thông qua các lớp tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ thuyền viên, thuyền trưởng tàu cá, ứng viên đã chủ động phổ biến nâng cao nhận thức về chống khai thác IUU, các giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, khai thác hợp lý và bền vững nguồn lợi thủy sản.

d. Về công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị

Là giảng viên và là viên chức quản lý đào tạo của Trường ĐHTN, ứng viên luôn nhận thức phải không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng và năng lực công tác ở các vai trò khác nhau. Bản thân đã tham gia hoàn thành các khóa bồi dưỡng ngắn hạn trong nước và quốc tế về chuyên môn khai thác thủy sản và quản lý nghề cá, công tác quản lý giáo dục đại học, bao gồm các chứng chỉ kiểm định viên chất lượng giáo dục, nghiệp vụ sư phạm, giảng viên chính/giảng viên cao cấp; các chứng nhận công tác bảo đảm chất lượng đào tạo, quản lý giáo dục; được cấp bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng Quốc phòng An ninh theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				4	65,25		65,25/145,25/81
2	2018-2019				1	112,5		112,5/132,5/68
3	2019-2020					56,25	83,25	139,5/139,5/68
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2020-2021			3		45	194,25	239,25/359,25/55
5	2021-2022					45	72	117/117/55
6	2022-2023			10			72	72/416/55

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 2003 đến năm 2008

- Bảo vệ luận văn ThS (bằng Tiếng Anh); tại nước: Na Uy; năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Thực tập sinh 6 tháng tại Iceland về chương trình Quản lý và Chính sách Thủy sản của Đại học Liên hiệp quốc.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học và bảo vệ luận văn thạc sĩ ở nước ngoài (Na Uy), thực tập sinh ở nước ngoài (Iceland) bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Tiên Bình		x	x		10/2020 – 05/2021	Trường Đại học Nha Trang	12/7/2021, Số hiệu bằng: M 00711
2	Lê Hồng Quang		x	x		10/2020 – 05/2021	Trường Đại học Nha Trang	12/7/2021, Số hiệu bằng: M 00712
3	Nguyễn Việt Xuân		x	x		11/2020 – 07/2021	Trường Đại học Nha Trang	28/9/2021,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
								Số hiệu bằng: M 000765
4	Ngô Thế Quyền		x	x		11/2020 – 07/2021	Trường Đại học Nha Trang	30/12/2022, Số hiệu bằng: M 001010
5	Phạm Đăng Chiến		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	30/12/2022, Số hiệu bằng: M 001000
6	Dương Thanh Hằng		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	24/10/2022, Số hiệu bằng: M 000942
7	Lê Hoàng Kha		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	30/12/2022, Số hiệu bằng: M 001005
8	Nguyễn Văn Tâm		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	24/10/2022, Số hiệu bằng: M 000945
9	Tiêu Duy Thanh		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	24/10/2022, Số hiệu bằng: M 000946
10	Nguyễn Hoàng Vũ		x	x		12/2021 – 07/2022	Trường Đại học Nha Trang	30/12/2022, Số hiệu bằng: M 001009

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản	TK	Nông nghiệp, 2019	2	x	Mở đầu (trang 13-15), Chương 1 (15-35), Chương 2 (trang 35-46), Chương 3	QĐ số 673/QĐ- ĐHNT, ngày 19/6/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						(trang 46-63), Chương 4 (89 – 107)	
2	Quản lý nghề cá: Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và hệ thống giám sát tàu khai thác thủy sản trên biển	TK	Nông nghiệp, 2021	4	x	Lời nói đầu (trang 10-11), mục 1.3 của Chương 1 (22-37), Chương 3 (trang 51-79)	QĐ số 583/QĐ-ĐHNT, ngày 02/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT
3	Chống khai thác IUU đối với nghề cá Việt Nam	CK	Nông nghiệp, 2023	1	x	Toàn bộ	QĐ số 658/QĐ-ĐHNT, ngày 12/6/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình chà - rạn nhân tạo nhằm khai thác bền vững và bảo vệ NLTS ven bờ tỉnh Quảng Nam	TG	HĐ số 18/HĐ-SKH-CN ngày 10/6/2013, Tỉnh Quảng Nam	2013-2015	Biên bản nghiệm thu ngày 08/4/2015 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ VMS trong công tác quản lý	CN	TR2018-13-03, Trường Đại học Nha Trang	2018-2019	Biên bản nghiệm thu ngày 16/3/2019 Xếp loại: Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	tàu thuyền khai thác thủy sản tỉnh Khánh Hòa				
3	ĐT: Đánh giá hiện trạng và đề xuất hệ thống giám sát tàu cá VMS khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam	CN	B2019-TSN-10, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2021	Biên bản nghiệm thu ngày 30/12/2022 Xếp loại: Đạt
4	ĐT: Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học và giải pháp khai thác hợp lý, bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển Quảng Nam và lân cận	TG	HĐ số: 30/16 – ĐTĐL.CN - XHTN ngày 04/10/2016, Bộ KH&CN	2016-2019	QĐ số 273/QĐ-BKHHCN ngày 17/2/2020 Xếp loại: Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu nguyên nhân vi phạm vùng biển nước ngoài của đội tàu khai thác xa bờ khu vực Nam Trung bộ	CN	TR2021-13-03, Trường Đại học Nha Trang	2021-2022	Biên bản nghiệm thu ngày 12/11/2022 Xếp loại: Đạt
6	CT: Collection of Research and Datasets from data-poor countries in Southeast Asia related to SDG Indicator 14.4.1	TG	Fisheries Division, FAO	2022	Văn bản xác nhận ngày 05/10/2022
7	CT: Southeast Asia - USAID Sustainable Fish Asia Technical Support	TG	Ref. No. 87481, USAID	2021-2023	Thời hạn hợp đồng ngày 30/6/2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Managing overcapacity of small-scale fisheries in Vietnam	2	Tác giả chính	Fish for the People ISSN:1685-6546	Tạp chí quốc tế	2 (05/2023)	11(2)32-41	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Hiện trạng khai thác tôm hùm giống tại xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	5		Khoa học – Công nghệ ISSN: 0866-7659			3, 125-131	10/2023
3	Bảo tồn và phát huy văn hóa làng chài trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trên vịnh Hạ Long	3		Nghiên cứu và Phát triển ISSN: 1859-0152			6-7(104-105), 91-102	2013
4	Quá tải cường lực nghề cá quy mô nhỏ ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			02, 56-61	6/2013
5	Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản	3	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			04, 59-64	12/2014
6	Kết quả nghiên cứu thực trạng nghề khai thác thủy sản ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	1	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			01, 49-56	3/2015
7	Giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng chà kết hợp rạn nhân tạo tại huyện Núi Thành, Quảng Nam	4		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			04, 46-53	12/2015
8	Ước tính giá trị khai thác hợp lý đối với các nghề khai thác ở vùng biên ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	1	Tác giả chính	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			2, 87-93	01/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	theo mô hình sản xuất thặng dư Schaefer							
II	Sau khi được công nhận TS							
9	Biến động và phân bố cường lực khai thác nghề lưới kéo, lưới vây và lưới rê xa bờ biển Nam bộ giai đoạn 2014-2015	3		Hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VIII. Trường ĐH Quốc tế - ĐH Quốc gia HCM				2017
10	Khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	1	Tác giả chính	Hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VIII. Trường ĐH Quốc tế - ĐH Quốc gia HCM	Giải nhất báo cáo Khoa học			2017
11	Biến động và phân bố sản lượng tàu thuyền khai thác nghề lưới kéo, lưới vây và lưới rê xa bờ biển Nam bộ giai đoạn 2014-2015	3		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 64-73	9/2017
12	Kết quả khảo sát trang bị nguồn sáng và tính toán hệ thống đèn LED trên tàu chum mực 4 tầng gông	3		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 61-68	09/2018
13	Assessing on coastal fishing activities and marine resources in Tuy An district, Phu Yen province	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			4, 53-60	12/2018
14	Solutions on alternative	4		First regional training course				2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	livelihood for the near shore fishing fleet in Quang Nam province, Vietnam			on harnessing the potential of the fisheries sector. Asia Regional Centre of Excellence for Fisheries Development and Nha Trang University, 29/10-9/11/2018				
15	Seafood Traceability – Opportunity to reach international markets: Case of Vietnam Tuna products	2		First regional training course on harnessing the potential of the fisheries sector. Asia Regional Centre of Excellence for Fisheries Development and Nha Trang University, 29/10-9/11/2018				2018
16	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng bảo vệ nguồn lợi hải sản vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Nam	6		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			1, 95-102	3/2019
17	Thực trạng triển khai quy định về chống đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại tỉnh Khánh Hòa	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			2, 62-69	6/2019
18	Equipping Fishing Fleet with Vessel Monitoring System for Sustainability in	2	Tác giả chính	Fish for the People ISSN:1685-6546	Tạp chí quốc tế	5 (05/2023)	17(2), 49-55	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Fishing Operations: A Case study in Khanh Hoa province, Viet Nam							
19	Sử dụng các mô hình nghề cá bền vững cho nghề cá ven bờ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	1	Tác giả chính	Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 e-ISSN:2815-5599			55(3B), 132-141	6/2019
20	Nghiên cứu ứng dụng máy tạo xung cho nghề câu tay cá ngừ kết hợp ánh sáng	3		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			4, 197-206	12/2019
21	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ VMS trong công tác quản lý tàu thuyền khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa	1	Tác giả chính	Thủy sản Việt Nam ISSN: 0866-8043			7(326), 60-61	4/2020
22	Effects of the trap entrance designs on the catch efficiency of swimming crab <i>Charybdis feriata</i> fishery	4	Tác giả chính	Fisheries Research ISSN: 0165-7836, 1872-6763	SCIE (IF = 2.422), SCOPUS (Q1)	13 (05/2023)	232, 105730	12/2020
23	Hiện trạng triển khai quản lý giám sát tàu cá khai thác xa bờ tỉnh Khánh Hòa, Bình Định và Quảng Nam	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 069-075	9/2020
24	Use of light-emitting diode (LED) lamps in combination with metal halide (MH) lamps reduce	5		Aquaculture and Fisheries ISSN: 2096-1758, 2468-550X	SCIE, SCOPUS (Q1)	21 (05/2023)	6(4), 432-440	7/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	fuel consumption in the Vietnamese purse seine fishery							
25	Length-weight relationships of yellowfin and bigeye tuna from the South China Sea	8		Journal of Survey in Fisheries Sciences ISSN: 2368-7487	SCIE, SCOPUS (Q3)	1 (05/2023)	7(3), 127-129	2021
26	Catch composition and codend selectivity of inshore trawl fishery with the legal minimum mesh size	7	Tác giả chính	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	SCIE (IF = 1.624), SCOPUS (Q2)	4 (06/2023)	47, 101977	2021
27	Nghiên cứu đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát tàu cá ở khu vực Miền Trung	3	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			1, 063-070	2021
28	Ảnh hưởng của Covid-10 đến quản lý nghề cá ở Việt Nam: Đánh giá ban đầu từ khía cạnh quản lý	1	Tác giả chính	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			19(12), 1684 - 1692	6/2021
29	Sử dụng hệ thống giám sát tàu cá (VMS) trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản xa bờ tỉnh Quảng Bình	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 096-106	9/2021
30	Đánh giá chính sách hỗ trợ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP đến nghề khai thác thủy	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			4, 071-081	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sản tỉnh Quảng Bình							
31	Combating Illegal, Unreported and Unregulated (IUU) Fishing and Removing Yellow Card From European Commission (EC): Vietnam's Determined Actions	2	Tác giả chính	Asian Fisheries Science E-ISSN: 2073-3720	SCOPUS (Q3)	3 (05/2023)	35(1), 13-25	02/2022
32	A comparison of catch efficiency and bycatch reduction of tuna pole-and-line fisheries using Japan tuna hook (JT-hook) and circle-shaped hook (C-hook)	6	Tác giả chính	Marine and Freshwater Research ISSN: 1323-1650	SCIE (IF=1.488), SCOPUS (Q2)	3 (05/2023)	73(5), 662-677	2022
33	Length-length, length-weight, and weight-weight relationships of yellowfin (Thunnus albacares) and bigeye (Thunnus obesus) tuna collected from the commercial handlines fisheries in the South China Sea	8		Thalassas: An International Journal of Marine Sciences ISSN: 2366-1674, 0212-5919	SCIE (IF=0,62), SCOPUS (Q3)	2 (06/2023)	38, 911-917	2022
34	Sử dụng hệ thống giám sát tàu cá (VMS) trong quản lý hoạt động khai	2	Tác giả chính	Hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ 11: Phát triển bền vững và hội			O5-007 (261)	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thác thủy sản xa bờ tỉnh Quảng Bình			nhập, Trường ĐH Nông lâm Huế - ĐH Huế				
35	Đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên tàu khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 e-ISSN: 2815-5599			58(5), 84-91	7/2022
36	Ước tính sản lượng và cường lực khai thác bền vững tối đa ở vùng biển ven bờ và vùng lộng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3		Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 084-091	9/2022
37	Thực trạng về khai thác bất hợp pháp vùng biển nước ngoài ở nghề cá tỉnh Bình Định và Khánh Hòa	1	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			3, 053-061	9/2022
38	Tháo gỡ thế vàng của EC cho nghề cá Việt Nam: Nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng khai thác bất hợp pháp vùng biển nước ngoài	1	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc tế: Khung pháp lý quốc tế và Việt Nam về khai thác thủy sản bền vững và có trách nhiệm. Do Trường ĐH Kinh tế Luật – ĐHQG, ĐH Liege, Bỉ và ĐH Wallonie-Bruxelles			258-279	2022
39	Addressing Illegal, Unreported and Unregulated Fishing of Vietnamese Fishing Vessels	2	Tác giả chính	Asian Fisheries Science E-ISSN: 2073-3720	SCOPUS (Q3)		36(1), 24–36	02/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	in Foreign Waters							
40	Impacts of the COVID-19 Pandemic on Vietnam's Marine Fisheries	4	Tác giả chính	Asian Fisheries Science E-ISSN: 2073-3720	SCOPUS (Q3)		36(2), 68-78	6/2023
41	Đánh giá hiệu quả chính sách đóng mới, nâng cấp tàu thuyền khai thác xa bờ tỉnh Bình Thuận	2	Tác giả chính	Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			2, 02-09	6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06**, bao gồm các số bài có số thứ tự: [22], [26], [31], [32], [39], [40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban thiết kế xây dựng Chương trình quản lý nghề cá (Quản lý thủy sản)	Thư ký	QĐ số 1828/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2012 của Hiệu trưởng Trường ĐHTT	Bộ GDĐT thẩm định và đưa vào sử dụng	QĐ số 2674/QĐ-BGDĐT ngày 24/7/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT giao Trường ĐHTT tổ chức đào tạo thí điểm từ năm 2013	Ngành Quản lý thủy sản được đào tạo chính thức từ năm 2014
2	- Hội đồng tư vấn xây dựng Chuẩn chương trình đào tạo khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản, và các ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng; - Ban hỗ trợ Hội đồng tư vấn xây dựng chuẩn Chương trình của Trường ĐHTT	Thành viên Thường trực Ban Thư ký	QĐ số 3435/QĐ-GDĐT ngày 18/10/2021; QĐ kiện toàn số 844/QĐ-BGDĐT ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng GDĐT; và QĐ số 1210/QĐ-ĐHNT ngày 15/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHTT	Bộ GDĐT	Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở Chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học Khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Chuẩn chương trình khi ban hành sẽ áp dụng chung cho các cơ sở giáo dục đại học đào tạo về khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Ban xây dựng Đề án đào tạo đặt hàng các ngành thủy sản	Thành viên Thường trực	QĐ số 290/QĐ-ĐHNT ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	Thỏa thuận Hợp tác số 01/2022/MPG-TTHT, ngày 26/5/2022 giữa Trường ĐHNT và Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	Tập đoàn Minh Phú tài trợ 10 tỷ đồng kinh phí đào tạo 100 SV cho mỗi khóa học giai đoạn 2022 - 2027 cho 2 ngành Nuôi trồng thủy sản và Chế biến thủy sản
4	Ban chủ nhiệm CTĐT ngành Khai thác thủy sản trình độ tiến sĩ		QĐ số 319/QĐ-ĐHNT ngày 17/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	
5	Ban chủ nhiệm chương CTĐT ngành Quản lý thủy sản trình độ thạc sĩ	Thành viên	QĐ số 323/QĐ-ĐHNT ngày 04/3/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	
6	Hội đồng thẩm định CTĐT ngành Khoa học thủy sản	Thư ký	QĐ số 323/QĐ-ĐHNT ngày 04/3/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1496/QĐ-ĐHNT ngày 02/11/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc mở ngành Khoa học thủy sản trình độ đại học	
7	Tổ xây dựng Triết lý và Mục tiêu giáo dục	Thành viên thường trực - Thư ký	QĐ số 612/QĐ-ĐHNT ngày 11/5/2018 và 890/QĐ-ĐHNT ngày 14/8/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 840/QĐ-ĐHNT ngày 25/07/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Triết lý và Mục tiêu giáo dục	
8	Hội đồng và Ban thư ký phát triển CTĐT trình độ đại học	Ủy viên thường trực, Trưởng ban thư ký,	QĐ số 1222/QĐ-ĐHNT ngày 02/10/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1201/QĐ-ĐHNT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
		Thành viên Tiểu ban liên ngành Thủy sản			Chương trình đào tạo (Quản lý thủy sản)	
9	Ban Quản lý chương trình Tiên tiến - Chất lượng cao	Phó trưởng ban	QĐ số 983/QĐ- ĐHNT ngày 22/8/2019; Kiện toàn theo QĐ số 663/QĐ- ĐHNT ngày 30/6/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 1580/QĐ- ĐHNT ngày 09/12/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Đề án đào tạo song ngữ, định hướng nghề nghiệp	
10	Tổ xây dựng Chiến lược phát triển Trường ĐHNT đến năm 2030 tầm nhìn 2045	Thành viên	QĐ số 853/QĐ- ĐHNT ngày 25/8/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 1038/NQ-ĐHNT ngày 06/10/2021 của Hội đồng trưởng về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường ĐHNT đến năm 2030 tầm nhìn 2045	Trường ĐHNT định hướng thuộc nhóm đầu các đại học ở khu vực Đông Nam Á về một số ngành khoa học – công nghệ biển và thủy sản
11	Ban xây dựng Đề án Phát triển Đào tạo giai đoạn 2021-2025	Thành viên Thường trực	QĐ số 542/QĐ- ĐHNT ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 09/NQ-ĐHNT ngày 22/02/2022 của Hội đồng trưởng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025 về công tác Đào tạo	Kế hoạch này đặt mục tiêu phát triển các CTĐT mới và liên hợp để thu hút người học nhóm ngành thủy sản
12	Ban xây dựng Đề án Phát triển đội ngũ viên chức giai đoạn 2021-2025	Thành viên	QĐ số 539/QĐ- ĐHNT ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 04/NQ-ĐHNT ngày 16/01/2023 của Hội đồng trưởng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					2021-2025 về công tác phát triển đội ngũ	
13	Ban xây dựng Đề án Phát triển bảo đảm chất lượng giai đoạn 2021-2025	Thành viên	QĐ số 540/QĐ-ĐHNT ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 08/NQ-ĐHNT ngày 16/02/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025 về công tác bảo đảm chất lượng, kiểm định và xếp hạng	
14	Ban xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025	Thành viên	QĐ số 541/QĐ-ĐHNT ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 17/NQ-ĐHNT ngày 06/4/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025 về hoạt động Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Nghị quyết số 18/NQ-ĐHNT ngày 06/4/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025 về hoạt động Hợp tác quốc tế
15	Tổ xây dựng Đề án chuyển đổi số Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025	Thành viên	QĐ số 699/QĐ-ĐHNT ngày 14/7/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Nghị quyết số 19/NQ-ĐHNT ngày 15/4/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường ĐHNT giai đoạn 2021-2025 về công tác Chuyển đổi số	
16	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHNT	Thành viên	QĐ số 697/QĐ-ĐHNT ngày	Trường ĐHNT		Tổ chức góp ý, thông qua về quy chế, quy

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	nhiệm kỳ 2020-2025		20/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT			định, định hướng phát triển ngành, CTĐT...
17	Ban chỉ đạo và các Tổ triển khai đào tạo trực tuyến thích ứng với Covid-19	Ủy viên thường trực	QĐ số 596/QĐ-ĐHNT ngày 07/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Thông báo số 389/TB-ĐHNT ngày 07/6/2021; 449/TB-ĐHNT ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Tổ chức đào tạo trực tuyến giúp đảm bảo kế hoạch đào tạo đạt tiến độ
18	Hội đồng tự đánh giá Trường ĐHNT	Thành viên	QĐ số 707/QĐ-ĐHNT ngày 23/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục của ĐHQG HCM	Đoàn đánh giá ngoài đã hoàn thành Khảo sát chính thức ngày 03/6/2023	
19	Tổ xây dựng chiến lược và chính sách bảo đảm chất lượng của Trường ĐHNT	Thành viên	QĐ số 119/QĐ-ĐHNT ngày 19/01/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	QĐ số 854/QĐ-ĐHNT ngày 30/07/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT về việc ban hành Chính sách bảo đảm chất lượng	
20	Các Hội đồng tự đánh giá CTĐT phục vụ công tác kiểm định chất lượng	Thành viên	Các quyết định thành lập các Hội đồng tự đánh giá CTĐT của Hiệu trưởng Trường ĐHNT	Trường ĐHNT	Các quyết định công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tô Văn Phương